

Số: **012631** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12339.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT TIẾT TRÙNG - VINAMILK -100% A2
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STTT-53
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 22/06/2018
Người gửi mẫu : Đào Thị Hồng Lý
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.03/TT.AAS - Modify AOAC 986.15:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	23/06/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.34/TT.AAS - Modify AOAC 999.11:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	23/06/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	23/06/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.50/TT.AAS (b)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	23/06/2018
5	Antimon (Sb)	HD.PP.05/TT.AAS-Ref. AOAC 964.16 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	23/06/2018
6	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	25/06/2018
7	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	23/06/2018
8	<i>Listeria monocytogenes</i>	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /mL	22/06/2018
9	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 - 2016	< 1 CFU /mL	22/06/2018

Mã số mẫu: 12339.18

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL; < 10 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

180910

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính

Số:

/VYTCC

012645



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12340.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT TIỆT TRÙNG - VINAMILK -100% A2
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STTT-53
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 22/06/2018
Người gửi mẫu : Đào Thị Hồng Lý
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Albendazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
2	Amoxicillin	HD.PP.46/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
3	Clenbuterol	HD.PP.43-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,014 µg/kg	25/06/2018
4	Colistin	HD.PP.30/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	23/06/2018
5	Cypermethrin và alpha-cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 40 µg/kg	24/06/2018
6	Monensin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,5 µg/kg	24/06/2018
7	Dexamethasone	HD.PP.08-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	25/06/2018
8	Tylosin	HD.PP.46/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	23/06/2018
9	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	23/06/2018
10	Procaïn benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	23/06/2018
11	Clortetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	26/06/2018
12	Oxytetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	26/06/2018

Mã số mẫu: 12340.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Tetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	26/06/2018
14	Dihydrostreptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
15	Streptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
16	Gentamicin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
17	Spiramycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 5 µg/kg	23/06/2018
18	Ceftiofur	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	23/06/2018
19	Lincomycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	23/06/2018
20	Neomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 150 µg/kg	24/06/2018
21	Pirlimycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	23/06/2018
22	Spectinomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
23	Sulfadimidin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
24	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
25	Cyhalothrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	24/06/2018
26	Deltamethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 20 µg/kg	24/06/2018
27	Diminazen	Ref. J.AOAC, Vol 86, (2003)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	23/06/2018
28	Doramectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
29	Eprinomectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
30	Febantel	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
31	Fenbendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
32	Oxfendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
33	Imidocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018
34	Isometamidium	Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	23/06/2018
35	Ivermectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	23/06/2018
36	Thiabendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	24/06/2018
37	Trichlorfon (Metrifonat)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	24/06/2018

Mã số mẫu: 12340.18

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths. Bs Phạm Kim Anh



Số: 012632 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12341.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT TIỆT TRÙNG - VINAMILK -100% A2
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-STTT-53
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 22/06/2018
Người gửi mẫu : Đào Thị Hồng Lý
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aldrin và dieldrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
2	Diphenylamin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/kg	26/06/2018
3	Thiabendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018
4	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	26/06/2018
5	2,4-D (Dichlorophenoxy)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	26/06/2018
6	Abamectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	23/06/2018
7	Acephate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
8	Aldicarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
9	Aminopyralid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
10	Amitraz	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
11	Bentazone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018

Mã số mẫu: 12341.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Bifenazate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
13	Bifenthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
14	Bitertanol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
15	Carbaryl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
16	Carbendazim	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
17	Carbofuran	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
18	Carbosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	26/06/2018
19	Chlormequat	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,15 mg/kg	26/06/2018
20	Chlorpropham	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0004 mg/kg	26/06/2018
21	Chlorpyrifos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
22	Chlorpyrifos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
23	Clethodim	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
24	Clofentezine	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
25	Cyhexatin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
26	Cyprodinil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/kg	26/06/2018
27	Cyromazin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
28	Diclorvos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
29	Difenoconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	26/06/2018
30	Dimethenamid-p	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
31	Dimethipin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
32	Dimethoate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
33	Dimethomorph	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
34	Diquat	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	26/06/2018
35	Disulfoton	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
36	Dithiocarbamate	Ref. CRL, Version 2 (2009)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
37	Ethephon	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
38	Ethoprophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
39	Fenamiphos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	26/06/2018
40	Fenbuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
41	Fenbutatin oxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
42	Fenpropimorph	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
43	Fipronil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
44	Fludioxonil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
45	Flutolanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
46	Glufosinat-ammonium	Ref. EUL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
47	Imidacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
48	Indoxacarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018
49	Kresoxim-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
50	Lindan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
51	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
52	Methidathion	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/kg	26/06/2018
53	Methomyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
54	Methoxyfenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
55	Myclobutanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
56	Novaluron	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,2 mg/kg	26/06/2018
57	Oxamyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
58	Oxydemeton-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
59	Paraquat	Ref. EURL-SRM, version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,0015 mg/kg	26/06/2018
60	Penconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
61	Pirimicarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
62	Pirimiphos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
63	Prochloraz	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018

Mã số mẫu: 12341.18

Stt	Chi tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
64	Profenofos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
65	Propamocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
66	Propiconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
67	Pyraclostrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	26/06/2018
68	Pyrimethanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
69	Quinoxifen	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
70	Spinosad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,5 mg/kg	26/06/2018
71	Tebuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
72	Tebufenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
73	Terbufos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
74	Thiacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
75	Triadimefon	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
76	Triadimenol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
77	Trifloxystrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
78	Vinclozolin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
79	Chlordane	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	26/06/2018
80	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
81	Diazinon	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
82	Dicofol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018
83	Diflubenzuron	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	26/06/2018
84	Famoxadone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	26/06/2018
85	Fenhexamid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
86	Fenpropathrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018
87	Fenpyroximate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,004 mg/kg	26/06/2018
88	Fenvalerate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018
89	Flumethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018

Mã số mẫu: 12341.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
90	Flusilazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
91	Heptachlor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
92	Methoprene	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018
93	Permethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018
94	Phorate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/06/2018
95	Piperonyl butoxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,04 mg/kg	26/06/2018
96	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	26/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính

